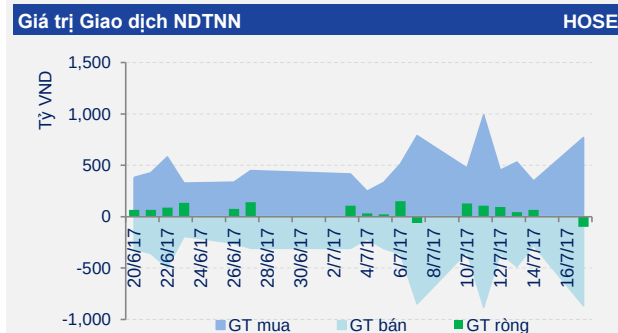
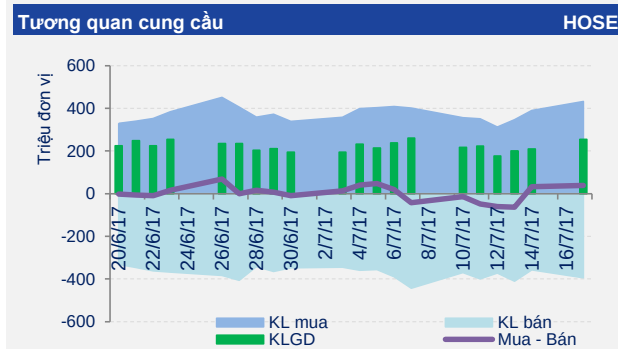


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/7/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	768.91	98.64
% Thay đổi	↓ -1.12%	↓ -1.78%
KLGD (CP)	254,677,030	79,936,276
GTGD (tỷ đồng)	4,755.52	836.08
Tổng cung (CP)	394,277,000	129,648,400
Tổng cầu (CP)	432,184,840	112,876,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	28,436,570	3,422,295
KL mua (CP)	23,536,390	878,200
GT mua (tỷ đồng)	770.06	12.30
GT bán (tỷ đồng)	868.03	47.32
GT ròng (tỷ đồng)	(97.97)	(35.02)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.30%	12.5	2.0	1.3%
Công nghiệp	↓ -0.82%	17.0	3.2	20.2%
Dầu khí	↓ -1.89%	17.6	3.8	2.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.41%	18.9	4.3	4.2%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.67%	16.7	3.0	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.02%	20.7	6.6	13.9%
Ngân hàng	↓ -2.46%	14.5	1.8	9.3%
Nguyên vật liệu	↓ -1.85%	9.6	1.8	16.7%
Tài chính	↓ -1.36%	23.8	2.9	29.7%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -1.85%	13.4	2.5	1.5%
VN - Index	↓ -1.12%	16.7	4.1	89.4%
HNX - Index	↓ -1.78%	12.4	1.7	10.6%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Tuần thứ hai liên tiếp, thị trường giảm mạnh trong phiên đầu tuần với mức giảm hơn 1% trên cả hai sàn. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 8,69 điểm (-1,12%) xuống 768,91 điểm; HNX-Index giảm 1,79 điểm (-1,78%) xuống 98,64 điểm. Thanh khoản trên hai sàn trong phiên hôm nay tăng mạnh so với các phiên trước với giá trị giao dịch đạt 5.599 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 335 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 843 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về bên bán với 191 mã tăng, 101 mã tham chiếu, 344 mã giảm. FLC kết phiên tăng 80 đồng (+1,1%) lên mức giá 7.310 đồng, là mã khớp lệnh mạnh nhất thị trường với hơn 16,5 triệu cổ phiếu. Phiên hôm nay chứng kiến việc chỉ số VN30 (-1,89%) và HNX30 (-2,38%) giảm rất mạnh và đây là nguyên nhân chính kéo cả hai sàn đỏ lửa. Các mã trụ cột giảm mạnh có thể kể đến như VNM (-2,1%), GAS (-2,2%), CTG (-2,8%), VCB (-1,4%), BID (-2,1%), HPG (-2,5%), ACB (-3,5%), VCG (-4,9%), PVI (-4,4%). Ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu bia tăng mạnh với SAB (+3,8%), BHN (+7%) nhờ kỳ vọng Bộ Công thương hoàn tất thoái vốn ngay trong năm 2017, nhưng vẫn là không đủ sức để cứu thị trường thoát khỏi một phiên giảm mạnh. Ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, hàng loạt mã cổ phiếu penny tiếp tục thu hút dòng tiền và tăng mạnh như HHS (+6%), VHG (+5,1%), DLG (+2,1%), KLF (+3,6%), DCS (+3,8%); thậm chí nhiều mã tăng trần như ITA (+6,8%), HAI (+6,9%), HAR (+7%), TNT (+6,8%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Áp lực bán mạnh đã kéo VN-Index giảm sâu trong phiên hôm nay, có lúc lên đến hơn 11 điểm. Thanh khoản thị trường ở mức cao. Đáng chú ý, khối ngoại đã quay trở lại bán ròng trong phiên hôm nay. Trên biểu đồ kỹ thuật, các đỉnh ngắn hạn đang có dấu hiệu thấp dần và các mẫu hình nền cũng mang tính bearish khá cao. Những điều trên cho thấy xu hướng điều chỉnh của chỉ số vẫn chưa chấm dứt. Do đó, VN-Index có thể tiếp tục điều chỉnh trong phiên tới về các mức điểm thấp hơn, vùng hỗ trợ cho chỉ số được xác định trong khoảng 759-762 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn chưa nên mua mới trong giai đoạn này và có thể tận dụng những nhịp hồi phục kỹ thuật của thị trường trong phiên để đưa tỷ trọng cổ phiếu về mức an toàn. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục và tận dụng những phiên điều chỉnh để tái cơ cấu danh mục, tập trung vào những cổ phiếu có cơ bản tốt và triển vọng tăng trưởng tích cực trong cả năm nay.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

17/7/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, đạt mức cao nhất trong phiên tại 778,3 điểm. Từ giữa phiên sáng trở đi, áp lực bán ra tăng mạnh đã kéo chỉ số xuống sắc đỏ, đà giảm mạnh dần về chiều, chạm mức thấp nhất phiên tại 766,47 điểm. Từ 14h trở đi, lực cầu bắt đáy xuất hiện thu hẹp phần nào mức giảm. Kết phiên, VN-Index giảm 8,69 điểm (-1,12%) xuống 768,91 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM giảm 3.200 đồng, GAS giảm 1.400 đồng, CTG giảm 550 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB tăng 8.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index nhanh nhẹ vào đầu phiên, đạt mức đỉnh trong phiên tại 100,55 điểm. Ngay sau đó, lực bán ra ồ ạt đã làm chỉ số giảm điểm tiêu cực, với đà giảm mạnh dần về cuối phiên, chạm mức đáy trong phiên tại 98,61 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,79 điểm (-1,78%) xuống 98,64 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 900 đồng, VCG giảm 1.000 đồng, PVI giảm 1.600 đồng. Ở chiều ngược lại, NTP tăng 2.100 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 97,97 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 4,9 triệu cổ phiếu. VNM là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 43,5 tỷ đồng tương ứng với 285 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HSG với 37,1 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCI là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 100,4 tỷ đồng tương ứng với 1,7 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 35,02 tỷ đồng tương ứng với 2,5 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 24,4 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 11,2 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HUT là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,5 tỷ đồng tương ứng với 200 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Vốn đầu tư vào các khu công nghiệp TP HCM tăng gần 40%

Tính đến hết tháng 6/2017, các khu chế xuất và khu công nghiệp (KCX-KCN) trên địa bàn TPHCM đã thu hút 384 triệu USD, đạt 76,86% kế hoạch đặt ra, tăng 39,36% so với cùng kỳ năm trước.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm phiên thứ 2 liên tiếp với mức giảm mạnh. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tích cực xuống tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 773-775 điểm (MA10-20) và vùng hỗ trợ trong khoảng 759-762 điểm (đáy phiên 21/6-11/7). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 754 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 708 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có thể duy trì đà giảm điểm để kiểm tra lại lực cầu trong các vùng giá thấp hơn, vùng hỗ trợ của chỉ số được xác định tại 759-762 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm phiên thứ 2 liên tiếp với mức giảm mạnh. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ trung tính xuống tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 99,8-100,8 điểm (MA10-20) và hỗ trợ gần nhất tại 97,5 điểm (đáy phiên 28/6). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 96,4 điểm (MA20). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 87,6 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, HNX-Index có thể tiếp tục đà giảm điểm để kiểm tra lại lực cầu trong các vùng giá thấp hơn, hỗ trợ gần nhất của chỉ số được xác định tại 97,5 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,29 - 36,37 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 30.000 đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ, áp dụng cho ngày hôm nay là 22.437 đồng, tăng 2 đồng so với cuối tuần qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 2,47 USD/ounce tương ứng 0,20% lên 1.229,95 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,20 điểm tương ứng 0,21% lên 95,10 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1439 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1.3071 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 112,56 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô nặng Brent tăng 0,25 USD tương ứng 0,51% lên 49,16 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,23 USD tương ứng 0,49% lên 46,77 USD/thùng.

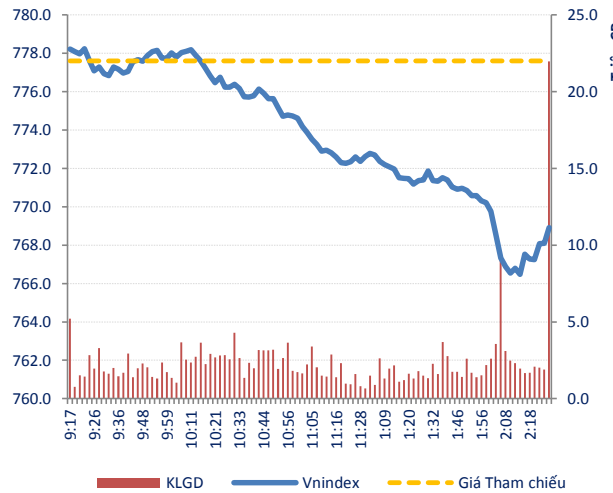
Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 14/7, chỉ số Dow Jones tăng 84,65 điểm tương ứng 0,39% lên 21.637,74 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 38,03 điểm tương ứng 0,61% lên 6.312,46 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 11,44 điểm tương ứng 0,47% lên 2.459,27 điểm.

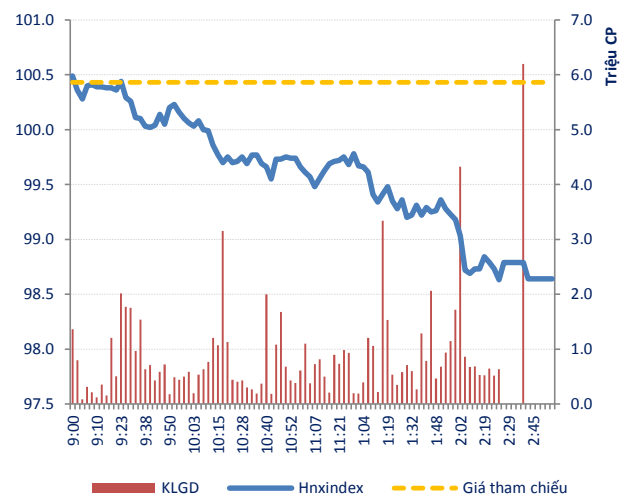


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

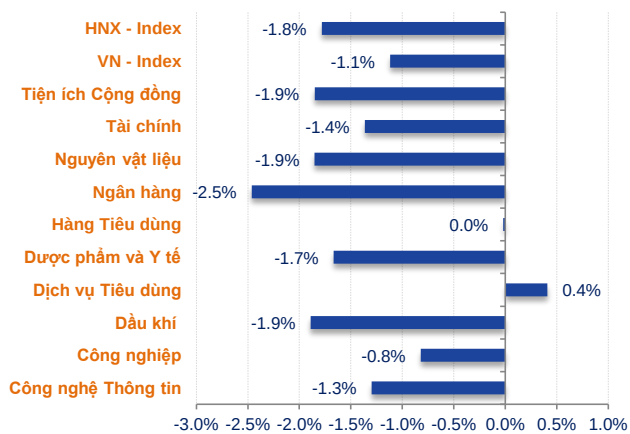
KLGD và VN-Index trong phiên



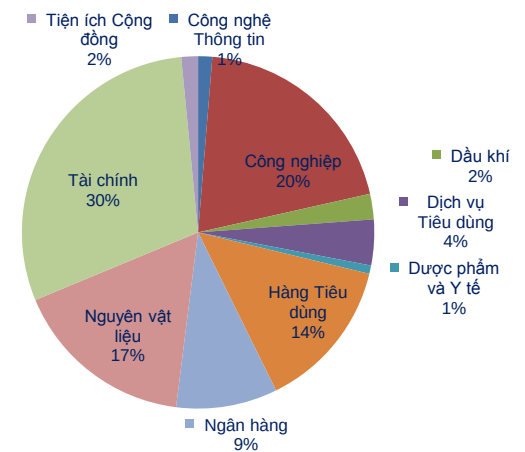
KLGD và HNX-Index trong phiên



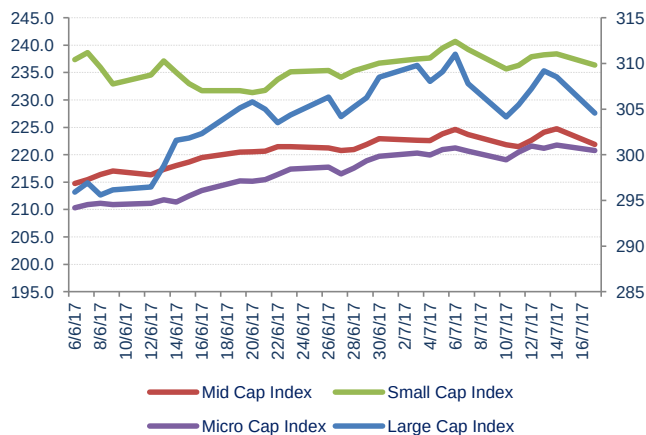
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



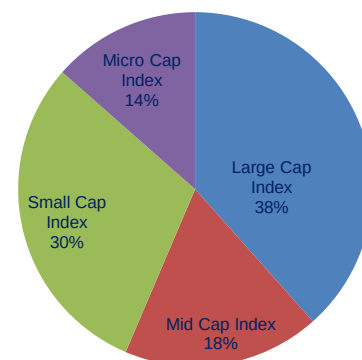
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCI	1,713,040	KBC	1,567,290
2	E1VFN30	1,274,630	HSG	1,194,070
3	GTN	343,000	CTG	1,081,000
4	PHR	228,560	HPG	881,970
5	DPM	218,460	HHS	656,500

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HUT	200,000	PVS	1,447,700
2	NDN	62,700	SHB	1,411,300
3	KLF	57,000	ACB	150,000
4	TEG	55,400	VND	69,500
5	VGC	40,000	VCG	61,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	7.23	7.31	↑ 1.11%	18,062,000
ITA	4.41	4.71	↑ 6.80%	15,847,710
HQC	3.34	3.33	↓ -0.30%	12,641,350
HHS	4.64	4.92	↑ 6.03%	10,837,550
VHG	2.56	2.69	↑ 5.08%	8,183,420

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	8.10	7.80	↓ -3.70%	12,719,959
KLF	2.80	2.90	↑ 3.57%	9,291,045
PVX	2.70	2.50	↓ -7.41%	6,757,798
NDN	8.90	9.00	↑ 1.12%	4,112,901
ACB	25.80	24.90	↓ -3.49%	3,160,757

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HII	25.00	26.75	1.75	↑ 7.00%
BHN	77.20	82.60	5.40	↑ 6.99%
APC	28.00	29.95	1.95	↑ 6.96%
HAR	8.19	8.76	0.57	↑ 6.96%
VFG	57.70	61.70	4.00	↑ 6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GKM	11.00	14.30	3.30	↑ 30.00%
VSM	15.10	18.00	2.90	↑ 19.21%
HGM	38.00	41.80	3.80	↑ 10.00%
CMC	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%
PSC	11.20	12.30	1.10	↑ 9.82%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THI	44.50	41.40	-3.10	↓ -6.97%
TDH	15.80	14.70	-1.10	↓ -6.96%
PNC	10.40	9.68	-0.72	↓ -6.92%
CCL	5.56	5.18	-0.38	↓ -6.83%
VAF	12.50	11.65	-0.85	↓ -6.80%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SGH	30.00	27.00	-3.00	↓ -10.00%
SCI	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
HVA	4.00	3.60	-0.40	↓ -10.00%
FDT	35.00	31.50	-3.50	↓ -10.00%
ATS	22.40	20.20	-2.20	↓ -9.82%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	18,062,000	12.7%	1,715	4.3	0.6
ITA	15,847,710	3250.0%	65	72.7	0.4
HQC	12,641,350	2.0%	186	17.9	0.4
HHS	10,837,550	3.1%	361	13.6	0.4
VHG	8,183,420	-5.4%	(631)	-	0.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	12,719,959	7.4%	888	8.8	0.6
KLF	9,291,045	1.0%	104	28.0	0.3
PVX	6,757,798	4.6%	349	7.2	0.8
NDN	4,112,901	10.6%	1,292	7.0	0.8
ACB	3,160,757	10.7%	1,514	16.4	1.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HII	↑ 7.0%	10.3%	1,344	19.9	2.0
BHN	↑ 7.0%	12.4%	3,386	24.4	3.4
APC	↑ 7.0%	21.5%	3,898	7.7	1.6
HAR	↑ 7.0%	1.0%	109	80.2	0.8
VFG	↑ 6.9%	18.5%	5,862	10.5	1.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
GKM	↑ 30.0%	5.8%	698	20.5	1.2
VSM	↑ 19.2%	22.5%	3,156	5.7	1.3
HGM	↑ 10.0%	11.9%	2,046	20.4	2.6
CMC	↑ 10.0%	2.9%	367	18.0	0.5
PSC	↑ 9.8%	11.8%	1,960	6.3	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCI	1,713,040	32.0%	3,810	15.3	4.6
1VFN3	1,274,630	N/A	N/A	N/A	N/A
GTN	343,000	1.2%	156	109.7	1.5
PHR	228,560	13.6%	3,972	8.8	1.2
DPM	218,460	11.0%	2,412	9.8	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	200,000	18.1%	2,529	4.8	0.8
NDN	62,700	10.6%	1,292	7.0	0.8
KLF	57,000	1.0%	104	28.0	0.3
TEG	55,400	18.3%	1,773	4.0	0.7
VGC	40,000	14.0%	1,874	10.0	1.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	220,458	44.5%	6,991	21.7	8.9
SAB	140,761	34.0%	7,255	30.3	11.2
VCB	135,636	14.7%	2,000	18.9	2.7
GAS	118,819	18.9%	4,115	15.1	2.9
VIC	111,839	3.9%	641	66.2	4.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	24,549	10.7%	1,514	16.4	1.8
VCS	11,680	50.6%	8,983	16.3	5.4
SHB	8,730	7.4%	888	8.8	0.6
VCG	8,613	6.8%	1,129	17.3	1.4
VGC	7,985	14.0%	1,874	10.0	1.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QCG	7.38	1.8%	256	91.7	1.7
NVT	6.99	0.7%	69	59.7	0.5
DTA	6.92	0.2%	13	584.3	0.8
ATG	5.21	3.1%	332	9.9	0.3
KAC	4.96	1.3%	141	138.1	1.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NDF	4.82	-6.7%	(698)	-	1.4
PVL	4.44	2.1%	132	25.0	0.5
BHT	4.32	-83.5%	(5,987)	-	1.1
ALV	3.98	9.1%	1,103	8.8	0.8
SJC	3.75	-3.6%	(506)	-	0.6



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
